

Bản án số: 258/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 09 – 3 – 2023

Về việc tranh chấp ly hôn,  
con chung, tài sản chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh;

Bà Ngô Thị Kim Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 131/2022/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 891/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H bị ông Nguyễn Minh H kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 404/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hồng Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp PL, xã PH, huyện NT, tỉnh DN.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch A, số 18 đường HV, Phường X, quận TB, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh QB cấp ngày

15/5/2017. Quá trình chung sống bình thường sau 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình, thường xuyên tranh cãi, ông H có mối quan hệ khác bên ngoài nên không quan tâm đến vợ con, thường xuyên có hành vi chửi bới, xúc phạm và hành hung bà Đ. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 7/2020. Nay nhận thấy giữa hai bên không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn nên bà Đ xin ly hôn ông Nguyễn Minh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Diệu H, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 18/7/2018. Ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2022.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà Đ về quá trình kết hôn và chung sống là đúng. Theo ông giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn phát sinh sau khi bà Đ sinh bé thứ hai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Đ mắc bệnh trầm cảm sau sinh nên đã có những hành vi bất thường, ghen tuông vô cớ. Ông không có mối quan hệ khác với ai cũng như không đánh đập hay hành hung bà Đ. Ông đã nói chuyện với bà Đ nhiều lần về việc đưa bà Đ đi khám chữa bệnh nhưng bà Đ không đồng ý. Mặc dù giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nhưng ông thương 02 con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn để các con có đủ cả cha lẫn mẹ cùng chăm sóc.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Diệu H, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 18/7/2018. Các con hiện đang sống chung với bà Đ từ tháng 7/2020 đến nay. Trong thời gian các con ở với bà Đ, do công việc của ông gặp khó khăn nên ông chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được. Ông không đồng ý để bà Đ được trực tiếp nuôi 02 con chung vì bản thân bà Đ có tâm lý bất thường, không có thu nhập ổn định, đang ở nhờ nhà của cha mẹ ruột. Nếu phải ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: ông H khai có những tài sản chung gồm:

1/ Thừa đất tại địa chỉ: Ấp PL, xã PH, huyện NT, tỉnh ĐN trị giá 100.000.000 đồng do hai vợ chồng mua lại của bà ngoại vợ là Trương Thị C đứng tên chủ sở hữu. Lúc mua không làm giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận bằng miệng.

2/ Năm 2019, cha mẹ vợ là ông Đỗ Công H, và bà Phạm Thị T có mượn của ông 100.000.000 đồng, không có làm giấy tờ vay mượn, đây là tiền tiết kiệm của ông rút ra tại Ngân hàng Techcombank.

3/ 01 xe gắn máy hiệu Airblade trị giá 35.000.000 đồng hiện nay do bà Đ quản lý sử dụng. Ông yêu cầu Tòa án chia theo quy định pháp luật và sẽ dành phần tài sản này cho các con.

Việc mua bán đất hay cho vay tiền chỉ thỏa thuận miệng không lập giấy tờ gì nên ông không có tài liệu chứng cứ để cung cấp cho Tòa án được.

Ngày 05/8/2022, ông H làm đơn thay đổi yêu cầu chia tài sản chung, theo đó ông chỉ yêu cầu chia tài sản chung là xe máy Airblade có giá 35.000.000 đồng. Ông yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe trên. Ông trình bày, xe do bà Đ đang quản lý sử dụng, giấy tờ xe do bà Đ giữ nên ông không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến chiếc xe này cho Tòa án được.

*Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 891/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H đã nhận định:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh QB cấp ngày 15/5/2017. Trong suốt quá trình chung sống, giữa hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cách sống. Cuộc sống chung không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Ông H xác nhận giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn phát sinh sau khi bà Đ sinh bé thứ hai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Đ mắc bệnh trầm cảm sau sinh tuy nhiên lại không cung cấp được chứng cứ thể hiện bệnh của bà Đ. Bị đơn thừa nhận giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nhưng không muốn ly hôn vì thương 02 con còn nhỏ cần có đủ cha và mẹ.

Xét thấy, cả hai đã sống ly thân từ tháng 7/2020, ông H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có phương án để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa, bà Đ xác định không còn tình cảm với chồng và kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đ và ông H làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Đ và ông H xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Diệu H, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 18/7/2018. Ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (mỗi bé 1.000.000 đồng/tháng). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2022. Bị đơn yêu cầu mỗi người nuôi 01 bé, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trách nhiệm nuôi nấng, chăm lo cho con là trách nhiệm chung của cha mẹ, giao con cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc thì quyền thăm nom, chăm sóc của người còn lại vẫn không bị ảnh hưởng. Xét trong vụ án, từ khi cha mẹ ly thân các bé ở chung với mẹ. Trong thời gian chờ giải quyết ly hôn, các bé được gia đình bên ngoại hỗ trợ chăm sóc. Ông H thừa nhận ông từ khi dọn ra ngoài sống riêng ông chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do công việc của ông gặp khó khăn và do ông không được gặp mặt các con. Xét hiện nay bà Đ đã cho các con đi học ổn định, các bé vẫn đang được chăm sóc tốt. Nhằm tạo điều kiện cho cuộc sống của trẻ được ổn định, không bị xáo trộn về sinh hoạt của trẻ, không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như việc học hành hiện nay của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà

Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/1 trẻ mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung, bị đơn yêu cầu được chia đôi tài sản chung là chiếc xe máy AirBlade trị giá 35.000.000 đồng. Xét bị đơn có yêu cầu chia tài sản chung nhưng lại không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh xe trên là xe nào, có phải là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân hay không. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Từ những nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm đã quyết định:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng Đ;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Diệu H, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 18/7/2018 cho bà Đỗ Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho 02 trẻ (mỗi trẻ 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt thành niên. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 10/2022.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn ông Nguyễn Minh H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2022, ông Nguyễn Minh H kháng cáo Bản án sơ thẩm; tại bản tường trình ngày 09/01/2023 ông Nguyễn Minh H xác định nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 891/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H, ông Nguyễn Minh H không tranh chấp tài sản chung đối với

bà Đỗ Thị Hồng Đ, cho ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Hồng Đ đoàn tụ.

Ngày 10/02/2023, ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Hồng Đ tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án giữa bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Diệu H, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 18/7/2018. Bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đỗ Diệu H cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung Nguyễn Đỗ Bảo N cho bà Đỗ Thị Hồng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung của ông Nguyễn Minh H, tại cấp phúc thẩm ông Nguyễn Minh H không tranh chấp, bà Đỗ Thị Hồng Đ đồng ý.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh H còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Minh H: Ngày 10/02/2023, ông Nguyễn Minh H và bà Đỗ Thị Hồng Đ tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án giữa bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H, giải quyết toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh H đã được cấp phúc thẩm lập biên bản ghi nhận, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10/02/2023, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 891/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

I. Xét sự vắng mặt của các đương sự bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H.

II. Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo ngày 04/10/2022 còn trong hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

III. Xét đơn kháng cáo, bản tường trình ngày 09/01/2023 của ông Nguyễn Minh H và sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án giữa bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H ngày 10/02/2023, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 10/02/2023, bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H đã thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Diệu H, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 18/7/2018. Bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đỗ Diệu H cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung Nguyễn Đỗ Bảo N cho bà Đỗ Thị Hồng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận nêu trên của bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 5, Điều 212, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung 01 xe gắn máy Honda hiệu Airblade trị giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) của ông Nguyễn Minh H đối với bà Đỗ Thị Hồng Đ, tại cấp phúc thẩm ông Nguyễn Minh H không yêu cầu tranh chấp, bà Đỗ Thị Hồng Đ đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên chấp nhận đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông Nguyễn Minh H đối với bà Đỗ Thị Hồng Đ.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 891/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Hồng Đ phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm (tranh chấp chiếc xe gắn máy Honda hiệu Airblade): Ông Nguyễn Minh H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Xét ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, Điều 104, Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Khoản 3 Điều 212, Điều 246, Điểm b Khoản 1 Điều 289, Điều 293, Khoản 2 Điều 296, Điều 299, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp tài sản chung 01 xe gắn máy Honda hiệu Airblade trị giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) của ông Nguyễn Minh H đối với bà Đỗ Thị Hồng Đ.

II. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh H.

III. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H, Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 891/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Diệu H, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Đỗ Bảo N, sinh ngày 18/7/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Đỗ Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Minh H:

+ Giao con chung Nguyễn Đỗ Diệu H cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao con chung Nguyễn Đỗ Bảo N cho bà Đỗ Thị Hồng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao nhận con chung do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Hồng Đ phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0069335 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TB, Thành phố H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh H phải chịu 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0031853 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TB, Thành phố H. Ông Nguyễn Minh H còn phải nộp 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

IV. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh H không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032084 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TB, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- TAND Q TB, TP.H;
- Chi cục THADS Q TB, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Trịnh Minh Đức**